

Số: 04/BC-BKS-MASCO

Đà Nẵng, ngày tháng 06 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Về việc Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng (Công ty), quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 kết quả thực hiện công tác kiểm soát, giám sát tại Công ty năm 2021 và từ thời điểm ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đến nay như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong kỳ

1. Cơ cấu thành phần Ban Kiểm soát

- Ông Đinh Hồng Sơn - Trưởng ban, tái bổ nhiệm ngày 25/06/2021
- Bà Dương Thùy Vân - Thành viên, miễn nhiệm ngày 25/06/2021
- Ông Nguyễn Dũng - Thành viên, tái bổ nhiệm ngày 25/06/2021
- Ông Lê Giang Nam - Thành viên, bổ nhiệm ngày 25/06/2021

2. Tình hình hoạt động và các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2021 và từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đến nay, BKS đã thực hiện công tác kiểm soát, giám sát theo các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ, hoạt động của BKS tập trung vào các nội dung sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước, quy định nội bộ của Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, của người lao động và của cổ đông Công ty.
- Kiểm tra tính tuân thủ, tin cậy, tính hệ thống và phù hợp trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty; giám sát việc triển khai thực hiện khuyến cáo, kiến nghị của các cơ quan kiểm tra, kiểm toán và của BKS.

- Thẩm định báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý, 6 tháng và năm.
- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét và báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư trong năm 2021 của Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.
- Tổng kết hoạt động kiểm soát, giám sát năm 2021; thông qua báo cáo trình ĐHĐCĐ và kế hoạch hoạt động năm 2022 của BKS.

2.2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

- Trong thời gian từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đến nay, BKS tổ chức 04 cuộc họp và các chương trình làm việc tập trung, đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên để triển khai thực hiện các nội dung công việc theo chức trách nhiệm vụ và thẩm quyền của BKS.
- BKS/thành viên BKS đã tham dự và tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ trong tất cả các cuộc họp HĐQT.

3. Thù lao của Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao năm 2021 của các thành viên BKS được thực hiện theo Nghị quyết số 06/NQ-ĐHĐCĐ - DVĐN ngày 25/06/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, theo đó: tổng số tiền lương, thù lao chi trả cho các thành viên BKS năm 2021 là 109,2 triệu đồng (mức tiền lương Trưởng BKS là 7,8 triệu đồng/tháng; thù lao thành viên BKS là 0,65 triệu đồng/người/tháng).

II. Kết quả thực hiện công tác kiểm soát, giám sát

1. Về công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp

- HĐQT đã chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết số 06/NQ-ĐHĐCĐ-DVĐN ngày 25/06/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã ban hành 12 Nghị quyết để chỉ đạo Công ty thực hiện các nội dung tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và các công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Ban Giám đốc điều hành Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT.
- Kết quả kiểm soát cho thấy, nhìn chung HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành Công ty phù hợp với quy định Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, tuân thủ các quy định về thực hiện nghĩa vụ với NSNN, BHXH, an ninh an toàn,.. Công ty cần lưu ý trong việc triển khai thực hiện các nội dung tái cơ cấu doanh nghiệp theo chủ trương được ĐHĐCĐ thông qua để đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, quy định của Công ty và nâng cao hiệu quả (xây dựng đề án, thủ tục, thời gian thực hiện,..).

2. Thẩm định BCTC, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư 2021

2.1. Chính sách kế toán

Trong năm 2021, Công ty không thay đổi chính sách kế toán; áp dụng nhất quán các phương pháp ước tính kế toán về khấu hao TSCĐ, phân bổ chi phí CCDC, sửa chữa TSCĐ, chi phí trước...

2.2. Công tác kiểm kê, đối chiếu xác nhận công nợ:

- Công ty thực hiện kiểm kê, đối chiếu xác nhận công nợ cuối kỳ phục vụ quyết toán, lập BCTC năm 2021 kết thúc tại 31/12/2021 theo các quy định hiện hành; Kiểm toán độc lập AAC phối hợp tham gia hoạt động kiểm kê/xác nhận công nợ phù hợp với chuẩn mực kiểm toán và hợp đồng kiểm toán.
- Kết quả kiểm kê, đối chiếu xác nhận công nợ cuối kỳ và thông tin trên sổ sách, báo cáo kế toán đảm bảo cơ sở lập BCTC năm 2021 kết thúc tại ngày 31/12/2021.

2.3. Thực hiện các quy định, hướng dẫn về lập Báo cáo tài chính (BCTC)

- Công ty thực hiện đóng sổ kế toán niên độ 2021 kết thúc vào ngày 31/12/2021, lập BCTC năm 2021 theo các quy định tại TT 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- BCTC năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập AAC (là đơn vị kiểm toán thuộc danh sách các đơn vị kiểm toán doanh nghiệp niêm yết 2021 của Bộ Tài chính). Kiểm toán AAC phát hành báo cáo kiểm toán ngày 28/02/2022, theo đó Kiểm toán viên đánh giá BCTC năm 2021 của Công ty xét trên khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021, kết quả SXKD, lưu chuyển tiền tệ năm tài chính 2021 phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam.

2.4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD

2.4.1. Số liệu kết quả SXKD:

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	TH 2020	KH 2021	TH 2021	TH 2021/ KH 2021	TH 2021/ TH 2020
Sản lượng (SA)	664.494	660.352	242.500	36,72%	36,49%
Tổng doanh thu	102.258	89.582	51.896	57,93%	50,75%
DT bán hàng và CCDV	97.294	79.832	45.086	56,48%	39,12%
<i>Tỷ trọng DT BH và CCDV</i>	<i>95,15%</i>	<i>89,12%</i>	<i>86,88%</i>	<i>(2,24%)</i>	<i>(8,27%)</i>
Tổng chi phí	113.347	102.084	66.733	65,37%	58,87%
Giá vốn hàng bán	95.613	80.356	52.917	65,85%	55,34%
<i>Giá vốn hàng bán/DT thuần</i>	<i>98,27%</i>	<i>78,72%</i>	<i>117,37%</i>	<i>0,58%</i>	<i>19,10%</i>
LNTT	(11.089)	(12.502)	(14.837)	118,68%	133,80%
LNST	(11.089)	(12.502)	(14.837)	118,68%	133,80%

2.4.2. Tình hình thị trường và quản lý doanh thu:

Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp ngay từ đầu năm đã gây thiệt hại nặng nề cho Công ty, cụ thể:

- Hoạt động kinh doanh cung ứng suất ăn, đồ uống và dịch vụ cho các hãng hàng không: ngoại trừ giai đoạn từ nửa cuối tháng 1 đến giữa tháng 2 và tháng 4/2021 ghi nhận KQKD tương đối khả quan (do vào các dịp nghỉ lễ lớn) các tháng còn lại hoạt động cầm chừng theo diễn biến dịch bệnh và yêu cầu GCXH, trong đó có 02 tháng 8,9/2021 gần như dừng hoạt động hoàn toàn do tạm dừng các chuyến bay nội địa, các tháng tiếp theo sau đó áp dụng quy định hạn chế phục vụ suất ăn nên sản lượng từ tháng 7 đến hết tháng 12 chỉ đạt khoảng 48,55 nghìn suất ăn, tương ứng đạt khoảng 10,4% kế hoạch phân kỳ 6 tháng cuối năm. Tính chung cả năm 2021, sản lượng suất

ăn chỉ đạt 242,5 nghìn suất ăn, tương ứng đạt 36,7% KH 2021 và giảm tới 63,5% so với sản lượng thực hiện năm 2020.

- Mạng kinh doanh taxi: dừng hoạt động hoàn toàn kể từ ngày áp dụng GCXH của UBND TPĐN (18/05/2021); đồng thời, hoàn thành phương án bán thanh lý toàn bộ đội xe taxi thông qua đấu giá nguyên lô vào ngày 18/12/2021 (sau 02 lần tổ chức đấu giá không thành công) để thu hồi vốn, giảm bớt thiệt hại do ảnh hưởng của dịch bệnh, cải thiện dòng tiền và khả năng thanh khoản.
- Hoạt động đào tạo nghề lái xe: Năm 2021, hoạt động dạy nghề lái xe cũng gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh. Trong đó, TTDN ĐN đã phải dừng hoạt động trên 6 tháng (do từ 1/5 đến 20/11/2021 phải thực hiện quy định về GCXH). Nhìn chung, từ T5 đến T11/2021, nguồn doanh thu chủ yếu của Công ty là từ TTDN Huế (ngoại trừ T6/2021 TTDN Huế cũng phải dừng hoạt động theo quy định PCDB, các tháng còn lại có doanh thu bình quân đạt khoảng 1,4 tỷ đồng/tháng).
- Doanh thu thực hiện:

Với diễn biến thị trường và tình hình hoạt động SXKD như trình bày trên đây, năm 2021, tổng doanh thu và thu nhập của Công ty chỉ đạt 51,89 tỷ đồng, tương ứng đạt 57,9% kế hoạch và giảm 49,3% so với năm 2020. Trong đó:

- o Doanh thu cung ứng suất ăn, đồ uống và các dịch vụ tiện ích cho các hãng hàng không đạt 16,7 tỷ đồng (doanh thu cung ứng cho Vietnamairlines là 11 tỷ đồng, đạt 34,5% kế hoạch; doanh thu cung ứng cho các hãng khác là 5,0 tỷ đồng, đạt 50,7% kế hoạch).
- o Doanh thu đào tạo lái xe là 24,47 tỷ đồng, đạt 84,2% so với kế hoạch (TTDN Huế là 15,42 tỷ đồng; TTDN Đà Nẵng là 9,05 tỷ đồng).
- o Doanh thu kinh doanh Taxi và hoạt động TMDV khác không đáng kể, tổng doanh thu các hoạt động kinh doanh này là 4,54 tỷ đồng.
- o Thu nhập từ các hoạt động khác là 6,76 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là thu nhập ròng từ hoạt động bán đấu giá thanh lý xe taxi là 6,39 tỷ đồng.

2.4.3. Quản lý chi phí:

- Trong kỳ, giá cả một số nguyên vật liệu đầu vào chế biến suất ăn và giá nhiên liệu có xu hướng tăng (trong đó, giá xăng E5/Ron 92 tăng bình quân trên 10%).
- Quản lý chi phí: Năm 2021, Công ty tiếp tục duy trì các giải pháp quản lý, điều hành hoạt động SXKD ứng phó với dịch bệnh Covid 19. Tổng chi phí thực hiện trong kỳ là 66,73 tỷ đồng, tương ứng 65,3% kế hoạch (và giảm 41,2% so với năm 2020). Mức thực hiện kế hoạch chi phí của Công ty năm 2021 cao hơn doanh thu và sản lượng chủ yếu là do trong cơ cấu chi phí của Công ty, các chi phí có tính chất cố định chiếm tỷ trọng lớn, cụ thể: khấu hao TSCĐ là 14,54 tỷ đồng, chiếm 21,78%; chi phí thuê mặt bằng, thuế nhà đất, thuế môn bài là 6,54 tỷ đồng, chiếm 9,8%; chi phí sửa chữa tài sản là 2,94 tỷ đồng, chiếm 4,4%;.. Các khoản chi phí có tính chất biến đổi được Công ty điều hành phù hợp với mức thực hiện sản lượng và doanh thu SXKD, trong đó: quỹ lương thực hiện là 15,57 tỷ đồng (chiếm 23,33% tổng chi phí), tương ứng 59,1% kế hoạch và giảm 49% so với năm 2020 (tương đương mức giảm tổng doanh thu, thu nhập); Chi phí NVL, vật tư vốn hàng là 10,63 tỷ đồng (chiếm 15,92 % tổng chi phí), giảm 69% so với năm 2020, phù hợp với mức giảm sản lượng (63,5%). Các khoản chi tiếp khách, công tác phí, văn phòng phẩm, vệ sinh/cây cảnh, điện thoại đã được Công ty kiểm soát cắt giảm mạnh, tổng các khoản chi này phát sinh trong năm là 1,77 tỷ đồng, giảm 37,7% so với năm 2020 (tổng các khoản chi phí này năm 2020

là 2,45 tỷ đồng); trong năm 2021, Công ty không phát sinh chi các khoản có tính chất phúc lợi.

2.4.4. Lợi nhuận thực hiện:

- Kết quả SXKD năm 2021 Công ty thua lỗ 14,83 tỷ đồng, trong đó lỗ thuần từ hoạt động SXKD là 19,70 tỷ đồng (trong đó, do trích lập dự phòng nợ phải thu tồn đọng từ hoạt động đào tạo lái xe cho bộ đội xuất ngũ phát sinh năm 2015 – 2016 là 663,13 triệu đồng; nợ của hãng Pacific Airlines phát sinh năm 2020 là 349,37 triệu đồng), lãi từ hoạt động khác là 4,86 tỷ đồng.

2.4.5. Các chỉ số hiệu quả hoạt động và sinh lời

Các chỉ tiêu hoạt động	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2019
1. Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	11.95	17.12	28.38
2. Kỳ thu tiền bình quân/DT thuần	Ngày	55.20	44.90	30.07
3. Kỳ TT tiền BQ	Ngày	61.95	50.20	25.15
4. Vòng quay của tài sản	Vòng	0.54	0.88	1.90
Các chỉ tiêu lợi tức				
1. LNTT trên doanh thu thuần	%	-32.91%	-11.40%	7.60%
2. LNST trên doanh thu	%	-32.91%	-11.40%	6.22%
3. LNST trên tổng tài sản	%	-17.82%	-10.04%	11.79%
4. LNST trên NVCSH (Điều lệ)	%	-34.77%	-25.98%	36.22%
5. LNTT trên Tổng chi phí	%	-22.23%	-9.78%	8.15%
6. LN gộp trên Giá vốn hàng bán	%	-14.80%	1.76%	22.58%

- Doanh thu SXKD năm 2021 sụt giảm mạnh so với năm 2020, trong khi đó đặc điểm hoạt động của Công ty là có tỷ trọng chi phí cố định cao nên KQKD năm 2021 thua lỗ lớn hơn so với năm trước dẫn đến các chỉ số cơ bản phản ánh hiệu quả sinh lời năm 2021 tiếp tục giảm mạnh. Trong đó, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) có mức âm 17,82%, giảm 7,78 điểm % so với năm 2020; chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) có mức âm 34,77%, giảm 8,79 điểm % so với năm 2020.
- Cùng với các chỉ số sinh lời, các chỉ số hoạt động năm 2021 cũng giảm mạnh so với năm 2020, cụ thể: Do ảnh hưởng của chính sách GCXH (từ T5 đến T10/2021, trong đó tạm dừng đường bay nội địa trong quý 3/2021) nên nhiều loại nguyên vật liệu chế biến suất ăn, đồ uống phục vụ chuyến bay bị tồn kho không luân chuyển được, doanh thu bán hàng giảm dẫn đến vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản giảm mạnh; Doanh thu giảm cùng với việc một số khách hàng xin giãn thời hạn thanh toán (Pacific Airlines, VietJet, Tre Việt) đã dẫn đến số ngày bình quân kỳ thu tiền tăng, trong khi đó, dòng tiền SXKD eo hẹp nên Công ty đã phải đàm phán với NCC (Cảng vụ, ACV, một số nhà cung cấp NVL chế biến suất ăn) để giãn thời hạn trả nợ, dẫn đến kỳ thanh toán bình quân tăng.

3. Thực hiện kế hoạch đầu tư XD CB

- Năm 2021, Công ty đã căn cứ vào diễn biến thực tế của hoạt động SXKD để triển khai thực hiện các dự án đầu tư. Tính đến thời điểm 31/12/2021, Công ty triển khai và hoàn thành 04 dự án, với tổng giá trị hoàn thành là 752,75 triệu đồng, đạt 15,6% tổng mức kế đầu tư kế hoạch năm 2021, gồm: (1) Dự án đầu tư sân dạy lái xe mô tô (gồm các hạng mục cải tạo sân và lắp đặt thiết bị sát hạch) giá trị hoàn thành là 478,6

triệu đồng; (2) mua TTB lẻ là 35,12 triệu đồng; (3) 02 hạng mục XDCB tại Trung tâm dạy nghề lái xe Thừa Thiên Huế là hạng mục xây dựng tường rào sân tập lái Thủy Phương (140,98 triệu đồng) và lợp mái tôn khu phòng học lý thuyết sân tập lái Thủy Phương (98,03 triệu đồng).

- Trong kỳ, Công ty triển khai thực hiện các dự án đầu tư phù hợp với yêu cầu hoạt động SXKD trong bối cảnh dịch bệnh covid 19, trong đó tập trung triển khai dự án cấp thiết phục vụ SXKD, giãn tiến độ thực hiện dự án chưa thực sự cấp thiết (như dự án đầu tư 03 xe tập lái tự động tại TTDN Đà Nẵng; dự án thiết bị giám sát hành trình xe dạy lái; dự án thiết bị dò tìm kim loại tại xí nghiệp chế biến suất ăn tại Cam Ranh, ..). TSCĐ hoàn thành được đưa vào sử dụng, ghi tăng giá trị tài sản và trích khấu hao đúng quy định.

4. Tình hình biến động vốn, tài sản năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020	Thay đổi so với đầu kỳ		Tỷ trọng	
			Giá trị	(%)	31/12/2021	31/12/2020
Tài sản ngắn hạn	20.156,32	22.331,68	(2.175,35)	(9.74%)	26.60%	23.36%
<i>Trong đó: tiền và tương đương tiền</i>	8.255,29	6.949,39	1.305,90	18.79%	10.90%	7.27%
Tài sản dài hạn	55.605,37	73.246,21	(17.640,83)	(24.08%)	73.40%	76.64%
<i>Trong đó TSCĐ</i>	54.605,33	71.087,35	(16.482,02)	(23.19%)	72.08%	74.38%
Tổng tài sản	75.761,70	95.577,89	(19.816,19)	(20.73%)	100.00%	100.00%
Nợ ngắn hạn	41.666,43	44.22,96	(2.956,53)	(6.63%)	55.00%	46.69%
<i>Trong đó: Vay và nợ ngắn hạn</i>	9.944,68	9.743,97	200,71	2.06%	13.13%	10.19%
Nợ dài hạn	6.444,31	8.920,91	(2.476,60)	0.00%	8.51%	9.33%
Tổng nợ phải trả	48.110,74	53.543,88	(5.433,14)	(10.15%)	63.50%	56.02%
Vốn chủ sở hữu	27.650,95	42.034,01	(14.383,05)	(34.22%)	36.50%	43.98%
Tổng nguồn vốn	75.761,70	95.577,89	(19.816,19)	(20.73%)	100.00%	100.00%

4.1. Số liệu tài sản

- Tài sản ngắn hạn cuối kỳ là 20,15 tỷ đồng, giảm 2,17 tỷ đồng (9,74%) so với đầu năm, trong đó:
- Tiền và tương đương tiền cuối kỳ tăng 1,3 tỷ đồng (18,79%) chủ yếu do các nguyên nhân sau: tăng do cuối tháng 12/2021, Công ty thu từ hoạt động thanh lý tài sản đội xe taxi (9,1 tỷ đồng); giảm do chênh lệch thu chi kinh doanh âm 4,8 tỷ đồng và giảm do trả nợ ròng các khoản vay (2,23 tỷ đồng).
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng cuối kỳ là 4,97 tỷ đồng, giảm 2,26 tỷ đồng (31,3%) so với đầu năm chủ yếu do các nguyên nhân sau: do doanh số cung ứng hàng hóa dịch vụ tháng 11, 12/2021 cho các hãng VietJet và Tre Việt giảm so với cùng kỳ năm trước; đồng thời trong kỳ Công ty đã xử lý trích lập dự phòng nợ phải thu tồn đọng

của Jetstar Pacific Airlines là 349 triệu đồng, nợ từ hoạt động đào tạo lái xe bộ đội xuất ngũ giai đoạn 2015 -2016 là 663 triệu đồng và thu hồi nợ của một số khách nhỏ lẻ tồn đọng.

- Hàng tồn kho cuối kỳ là 4,10 tỷ đồng, giảm 1,03 tỷ đồng (20,2%) do ảnh hưởng của dịch bệnh, hoạt động SXKD bị thu hẹp nên lượng dự trữ nguyên vật liệu chế biến suất ăn và đồ uống cung ứng cho các hãng hàng không giảm.
- Tài sản dài hạn cuối kỳ là 55,60 tỷ đồng, giảm 17,64 tỷ đồng (24,1%) so với đầu kỳ chủ yếu do TSCĐ giảm 16,45 tỷ đồng (tăng giá trị TSCĐ đầu tư mua sắm trong kỳ là 0,75 tỷ đồng, giảm do khấu hao TSCĐ trong kỳ 14,54 tỷ đồng, còn lại là giảm GTCL của tài sản xe taxi thanh lý trong kỳ); chi phí trả trước dài hạn giảm 1,24 tỷ đồng do phân bổ các khoản chi phí CCDC, đào tạo chứng chỉ nghề chế biến suất ăn, thuê mặt bằng, ... vào chi phí SXKD.

4.2. Số liệu nguồn vốn

- Nợ phải trả cuối kỳ là 48,11 tỷ đồng, giảm 5,43 tỷ đồng so với đầu năm chủ yếu là do hoạt động SXKD bị thu hẹp nên dư nợ phải trả mua nguyên vật liệu, hàng hóa dịch vụ đầu vào giảm làm giảm khoản mục phải trả người bán 3,82 tỷ đồng; giảm do trả nợ gốc ròn các khoản vay trong kỳ 2,23 tỷ; ..
- Số liệu quyết toán vốn chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu cuối kỳ giảm so với đầu năm do ghi nhận lỗ năm 2021 là 14,83 tỷ đồng.

Đánh giá của BKS:

- Tình hình biến động các khoản mục vốn và tài sản trong kỳ phù hợp với tình hình hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư, chi trả cổ tức/lợi nhuận, thực hiện nghĩa vụ NSNN và các chính sách tài chính kế toán áp dụng.
- Tổng vốn và tài sản của Công ty cuối kỳ giảm 18,81 tỷ so với đầu kỳ do các nguyên nhân chủ yếu là do (1) kết quả SXKD năm 2021 lỗ 14,83 tỷ đồng, (2) trả nợ gốc vay ròn 2,23 tỷ đồng, (3) còn lại là do ảnh hưởng của chi quỹ lương còn lại năm 2020 và chi quỹ KTPL cho người lao động.
- Do ảnh hưởng của dịch bệnh phức tạp, kéo dài, KQKD lỗ năm thứ hai liên tiếp, Tổng số lỗ của 02 năm 2020 và 2021 là 25,92 tỷ đồng, lỗ lũy kế đến cuối năm 2021 là 15,82 tỷ đồng (do Công ty đang được ĐHCĐ cho tạm thời giữ lại khoản cổ tức năm 2019 là 10,66 tỷ đồng). Tình hình tài chính của Công ty đã ở trạng thái rủi ro cao, khả năng thanh khoản ngắn hạn giảm xuống mức rất thấp (0,5), nguồn tài trợ tài sản dài hạn thiếu hụt 21,5 tỷ đồng.

Công ty cần lưu ý: tăng cường công tác quản trị dòng tiền, thực hiện các giải pháp giảm rủi ro thanh khoản ngắn hạn (như đàm phán với đối tác để xin giãn, hoãn nợ tránh để các khoản nợ đáo hạn vào cùng một thời điểm); cân đối vốn dài hạn/tăng nguồn tài trợ dài hạn (như xem xét kỹ lưỡng nguồn tài trợ khi triển khai dự án đầu tư, ..); quyết liệt trong việc triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả sử dụng tài sản (đặc biệt là tài sản thuộc các xí nghiệp chế biến suất ăn có sản lượng thường xuyên thấp hơn công suất thiết kế).

III. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, BDH và Cổ đông

- Trong kỳ 2021, Ban Kiểm soát, HĐQT, BDH và các Cổ đông đã luôn duy trì được mối quan hệ phối hợp hoạt động tốt. Ban Kiểm soát đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, đồng thời phối hợp

với HĐQT và BĐH trong việc thực thi nhiệm vụ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và của Cổ đông.

- HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các bộ phận chức năng trong Công ty đã tạo điều kiện và phối hợp với Ban Kiểm soát trong các mặt hoạt động.

IV. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022

Kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2022 được xây dựng phù hợp với kế hoạch SXKD và các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, trong đó tập trung vào các nội dung chính như sau:

- Giám sát việc tuân thủ quy định Pháp luật, quy định của Công ty, sự cẩn trọng HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT Công ty.
- Kiểm tra tính tuân thủ, tin cậy, tính hệ thống và hợp lý của công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính của Công ty; Thẩm định, soát xét các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2022.
- Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và công tác quản lý hoạt động đầu tư.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.
- Thực hiện một số chương trình kiểm soát chuyên đề của BKS: Giám sát việc hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty; giám sát việc thực hiện tái cơ cấu các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp thuộc Công ty; kiểm tra tài chính, đánh giá hoạt động tại một số chi nhánh; kiểm tra tính hiệu lực, hiệu quả trong việc thực hiện một số tiêu chuẩn định mức của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc khi nhận thấy có rủi ro trong công tác quản lý điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

V. Kiến nghị của Ban Kiểm soát

1. Đối với Ban giám đốc điều hành

Ban Kiểm soát kiến nghị Ban giám đốc điều hành:

- Tăng cường công tác quản trị dòng tiền, tiếp tục đàm phán gia hạn thời hạn thanh toán với các nhà cung cấp để tránh các khoản thanh toán tập trung vào cùng một thời điểm; tiếp tục đôn đốc thu hồi các khoản nợ tồn đọng.
- Bên cạnh việc đẩy nhanh quá trình thực hiện các phương án tái cơ cấu hoạt động của Công ty, Công ty cần tiếp tục tìm các biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu rủi ro đối với hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp tại Đà Nẵng, trong đó cần tìm kiếm mặt bằng phù hợp, sẵn sàng chuyển đổi sân tập lái tại trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng để đảm bảo điều kiện hoạt động theo quy định pháp luật và tránh các rủi ro trong việc ghi nhận chi phí, chứng từ kế toán, chính sách thuế liên quan đến khoản chi phí thuê mặt bằng sân tập lái xe hiện nay; hạn chế tối đa việc đầu tư vào tài sản vật kiến trúc tại sân tập lái này để giảm thiểu thiệt hại trong trường hợp chuyển đổi mặt bằng; Tiếp tục đàm phán với bên cho thuê mặt bằng tại 113 Núi Thành, quận Hải Châu, Đà Nẵng để xin giảm giá thuê hoặc tìm kiếm mặt bằng khác

để tiết giảm chi phí (đề nghị tham khảo các Website bất động sản khu vực Đà Nẵng để định hướng tìm mặt bằng phù hợp).

- Tại các cơ sở chế biến suất ăn có sản lượng thấp so với công suất thiết kế như cơ sở tại Phú Bài mới chỉ đạt khoảng 20% công suất thiết kế kể cả trong điều kiện không có dịch bệnh (trong khi đó, với xu hướng giảm chi phí suất của các hãng hàng không và vị trí địa lý của khu vực miền trung thì khả năng tăng sản lượng suất ăn phục vụ chuyến bay nội địa là rất thấp). Do đó, Công ty cần có phương án tái cơ cấu SXKD tại cơ sở này theo hướng tập trung vào nâng cao chất lượng và nhanh chóng nghiên cứu phát triển các sản phẩm HHDV phi hàng không có tính chất ổn định, lâu dài (có thể áp dụng cho các cơ sở chế biến suất ăn khác khi thị trường hàng không suy giảm như thời gian vừa qua), đồng thời có giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh (cơ sở tại Cam Ranh) để nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.
- Tiếp tục rà soát hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý; tiếp tục cập nhật hệ thống định mức tiêu hao nguyên vật liệu chế biến suất ăn hàng không (bao gồm cả chế tài xử lý các trường hợp vượt định mức).

2. Đối với HĐQT Công ty

Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT chỉ đạo Công ty các nội dung sau:

- Bám sát và điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình diễn biến thị trường, trong đó chú trọng các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, năng lực cạnh tranh, tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Tổ chức thực hiện các phương án tái cơ cấu hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty; đảm bảo tối đa lợi ích của Công ty, của Cổ đông và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.
- Chỉ đạo Công ty thực hiện các kiến nghị của BKS.

3. Đối với ĐHĐCĐ Công ty:

Ban Kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 xem xét thông qua:

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.
- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã kiểm toán.

Trên đây là kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và trong thời gian từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đến nay xin báo cáo ĐHĐCĐ Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TK Công ty;
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Dinh Hồng Sơn

